

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ AN NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 18 – 01- 2023

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lê Minh Chiến

2/ Ông Hồ Xuân Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Mang Đức Kham - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hường – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 308/2022/TLST – HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1937/2022/QĐXXST–HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2023/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Hùng V, sinh năm 1974; trú tại: số nhà 151, đường L, phường H, thị xã A, tỉnh Bình Định, có mặt.

- Bị đơn: Chị Lê Thị Thanh T, sinh năm 1979; trú tại: Số nhà 111, đường T, phường H, thị xã A, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 03 tháng 10 năm 2022 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Phạm Hùng V trình bày: anh và chị Lê Thị Thanh T tự nguyện tổ chức lễ cưới năm 1997 đến năm 2017, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H. Cuộc sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và cách chi tiêu trong gia đình. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài và không khắc phục được nên năm 2018 vợ chồng tự chấm dứt cuộc sống chung. Hiện nay chị T sống ở

nhà mẹ ruột tại khu vực Hòa Nghi, phường H, còn anh sống ở nhà cha mẹ ruột tại đường L, phường H. Cả hai thỉnh thoảng có gặp nhau nhưng không nói chuyện và cũng không có ý định hàn gắn tình cảm. Anh không còn tình cảm với chị T nên yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 người con là Phạm Anh T, sinh ngày 24/9/1999 và Phạm Anh V, sinh ngày 17/4/2002. Hiện hai con đã thành niên, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa giải quyết.

- *Tại bản tự khai ngày 02/12/2022 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Lê Thị Thanh T trình bày:* Chị và anh Phạm Hùng V tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã (nay là phường) H. Sau khi cưới, vợ chồng sống ở phường H, thị xã An Nhơn. Cuộc sống vợ chồng từ trước đến nay vẫn bình thường, không có mâu thuẫn. Anh Phạm Hùng V yêu cầu ly hôn vì anh V có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác. Anh V muốn ly hôn chị để tiến tới hôn nhân với người phụ nữ này. Chị xác định vẫn còn tình cảm với anh V và không muốn con thiếu vắng tình cảm của cha nên không đồng ý ly hôn.

Chị và anh Phạm Hùng V có 02 người con chung là Phạm Anh T, sinh ngày 24/9/1999 và Phạm Anh V, sinh ngày 17/4/2002. Hiện các con đã thành niên và có đầy đủ năng lực hành vi dân sự.

Về tài sản chung: không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết.

- *Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đối với vụ án từ giai đoạn thụ lý, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: đề nghị cho anh Phạm Hùng V được ly hôn chị Lê Thị Thanh T; Anh V và chị T có 02 người con chung là Phạm Anh T, sinh ngày 24/9/1999 và Phạm Anh V, sinh ngày 17/4/2002 đã thành niên, nên miễn xét; về tài sản chung: Anh V và chị T không yêu cầu giải quyết, nên miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Phạm Hùng V có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Bị đơn chị Lê Thị Thanh T có nơi cư trú tại phường H, thị xã An Nhơn. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 51 của Luật Hôn nhân và gia đình, xác định quan hệ

pháp luật là “Ly hôn” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Lê Thị Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Lê Thị Thanh T.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Hùng V và chị Lê Thị Thanh T tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Cơ quan nhà nước có thẩm quyền, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Theo anh Phạm Hùng V trình bày quá trình chung sống giữa anh và chị Lê Thị Thanh T xảy ra mâu thuẫn nên cả hai đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Anh không còn tình cảm với chị Lê Thị Thanh T nên yêu cầu ly hôn. Còn chị Lê Thị Thanh T nại rằng giữa chị và anh Phạm Hùng V không có mâu thuẫn. Anh Phạm Hùng V muốn ly hôn chị để tiến tới hôn nhân với người phụ nữ khác. Chị còn tình cảm với anh V và không muốn con thiếu vắng tình cảm của cha nên không đồng ý ly hôn.

[4] Để tạo điều kiện cho anh Phạm Hùng V và chị Lê Thị Thanh T hàn gắn hạnh phúc, Tòa án đã tiến hành các phiên họp và hòa giải nhưng chị Lê Thị Thanh T luôn tìm cách tránh né gặp mặt anh Phạm Hùng V. Qua kết quả xác minh tại địa phương và người thân của chị T có thể khẳng định mâu thuẫn giữa anh Phạm Hùng V và chị Lê Thị Thanh T đã thật sự trầm trọng, cả hai đã tự chấm dứt cuộc sống chung trong một thời gian dài, nên không phát sinh tình nghĩa vợ chồng. Chị Lê Thị Thanh T mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng không có biện pháp cũng như thiện chí để hàn gắn hạnh phúc gia đình. Do đó yêu cầu xin ly hôn của anh Phạm Hùng V là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Về con chung: Anh Phạm Hùng V và chị Lê Thị Thanh T có 02 người con chung là Phạm Anh T, sinh ngày 24/9/1999 và Phạm Anh V, sinh ngày 17/4/2002. Hiện các con đã thành niên và có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, anh V và chị T không yêu cầu giải quyết, nên miễn xét.

[6] Về quan hệ tài sản: Anh Phạm Hùng V và chị Lê Thị Thanh T không yêu cầu Tòa giải quyết, nên miễn xét.

[7] Về án phí sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, anh Phạm Hùng V phải chịu 300.000đồng án phí.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn về hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, các Điều 264, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 19, 51, 53 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Áp dụng Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Cho anh Phạm Hùng V ly hôn chị Lê Thị Thanh T.

2. *Về con chung:* Anh Phạm Hùng V và chị Lê Thị Thanh T có 02 người con chung là Phạm Anh T, sinh ngày 24/9/1999 và Phạm Anh V, sinh ngày 17/4/2002 (đã thành niên và có đầy đủ năng lực hành vi dân sự).

3. *Về quan hệ tài sản:* Anh Phạm Hùng V và chị Lê Thị Thanh T không yêu cầu Tòa giải quyết, nên miễn xét.

4. *Án phí hôn nhân sơ thẩm:* Anh Phạm Hùng V phải chịu 300.000(ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn, được trừ vào 300.000(ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005345 ngày 05/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã An Nhơn.

5. *Quyền kháng cáo:* Án xử công khai anh Phạm Hùng V có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Lê Thị Thanh T vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND thị xã An Nhơn;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS thị xã An Nhơn;
- UBND phường H;
- Lưu HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ái Phượng